



QUÁI VẬT ĐẢO JEKYLL (CH. 14): TẠO KẸ THÙ ĐỂ HƯỞNG LỢI TỪ CHIẾN TRANH

Nguồn: G. Edward Griffin, "The Best Enemy Money Can Buy", in G.E. Griffin, *The Creature from Jekyll Island: A Second Look at the Federal Reserve* (5th Edition) (California: American Media, 2010), Chapter 14.

Biên dịch: Trương Thị Phương Thanh | **Hiệu đính:** Lê Hồng Hiệp

Nội dung chính: Cuộc đảo chính ở Nga mà trong đó phe thiểu số Bolshevik giành quyền kiểm soát từ phe đa số cách mạng; vai trò của những nhà tài phiệt New York giả dạng thành những viên chức Hội Chữ Thập Đỏ nhằm ủng hộ phe Bolshevik; nỗ lực liên tục kể từ đó của Mỹ để xây dựng tiềm năng gây chiến của Nga; sự nổi lên của một "kẻ thù thực sự" theo Công thức Rothschild.

Trong phần trước chúng ta thấy rằng Phái đoàn Hội Chữ Thập Đỏ trong cách mạng Nga "không gì hơn là một cái mặt nạ" như theo lời nhân viên của chính nó. Điều này dẫn đến câu hỏi logic là động cơ và mục tiêu đích thực được giấu đằng sau chiếc mặt nạ đó là gì?

Trong những năm sau đó, câu hỏi này được giải thích bởi chính những người tham gia rằng họ đơn giản chỉ tham gia vào một nỗ lực nhân đạo nhằm giữ chân Nga trong cuộc chiến tranh chống lại Đức, qua đó giúp đỡ sự nghiệp tự do của Anh và các đồng minh. Đối với Jacob Schiff và những nhà tài phiệt người Do Thái khác ở New York, còn có sự giải thích thêm rằng họ chống lại Sa hoàng vì chủ nghĩa bài Do Thái của ông ta. Tất nhiên, đây là những động cơ đáng ngưỡng mộ, và chúng được những sử gia chính thống chấp nhận một cách không phê phán kể từ đó. Thật không may, những giải thích chính thức không phù hợp với thực tế.

Hai cuộc cách mạng tại Nga

Thực tế là có 2 cuộc cách mạng ở Nga vào năm đó, không phải một. Cuộc cách mạng thứ nhất, được gọi là Cách Mạng Tháng Hai, dẫn đến sự thành lập một chính phủ xã hội chủ nghĩa lâm thời dưới sự lãnh đạo của Aleksandr Kerensky. Chính phủ này có các chính sách tương đối ôn hòa và cố gắng điều hòa tất cả các bè phái cách mạng bao gồm những người Bolshevik vốn là nhóm thiểu số nhỏ nhất. Khi Cách Mạng Tháng Hai nổ ra, thì Lenin và Trotsky thậm chí không ở Nga. Lenin ở Thụy Sĩ và không về cho đến tháng 4. Trotsky vẫn ở New York viết tuyên truyền và diễn thuyết.

Cuộc cách mạng thứ hai, được gọi là Cách Mạng Tháng Mười, là cuộc cách mạng mà thông qua đó những người Bolshevik lên nắm quyền. Thật ra đó không phải là một cuộc cách mạng. Đó là một *cuộc đảo chính*. Những người Bolshevik đơn giản tận dụng sự hỗn loạn và do dự tồn tại giữa các nhóm cấu thành chính phủ mới và làm cho họ bất ngờ bằng một cuộc tấn công chớp nhoáng. Với sự kết hợp của hối lộ và tuyên truyền, họ tuyển nhiều trung đoàn lính bộ binh và lính thủy và chiếm đóng bằng quân sự tất cả các tòa nhà chính phủ và trung tâm liên lạc một cách bài bản vào lúc mờ sáng ngày 25 tháng 10. Không ai được chuẩn bị để đối phó với một sự táo bạo như vậy, và hầu như không có sự kháng cự nào. Đến lúc bình minh khi người Nga còn chưa biết điều gì đã xảy ra chứ đừng nói đến có *tiếng nói* trong hành động đó, đất nước của họ đã bị một bè phái nhỏ kiểm soát và trở thành một nước gọi là "cộng hòa nhân dân" đầu tiên của thế giới. Trong vòng hai ngày, Kerensky đã chạy thoát thân, và tất cả các bộ trưởng của Chính phủ Lâm thời đã bị bắt.

Đó là cách mà những người Cộng sản giành chính quyền ở Nga và cũng là cách mà họ nắm giữ nó sau đó. Trái ngược với huyền thoại Marxist, họ chưa từng đại diện cho nhân dân. Họ đơn giản là có súng.

Những sự kiện cơ bản của cái được gọi là cuộc cách mạng này được miêu tả bởi Giáo sư Leonard Schapiro trong tác phẩm uy tín của ông, *The Russian Revolution of 1917*:

Tất cả bằng chứng gợi ý rằng khi cuộc khủng hoảng xảy ra, phần lớn các đơn vị của Doanh trại Petrograd không ủng hộ chính phủ mà chỉ đơn giản là giữ trung lập... Những đơn vị Cossack cự tuyệt lời kêu cứu của chính phủ, khiến chính phủ chỉ có vài trăm nữ binh sĩ và khoảng hai nghìn học viên trường sĩ quan đứng về phía mình. Ngược lại, những người Bolshevik có thể trông cậy vào nhiều trung đoàn để thực hiện mệnh lệnh của họ. Các đơn vị của Hạm đội Baltic cũng ủng hộ họ...

Trong sự kiện này, sự tiếp quản của phe Bolshevik hầu như không có đổ máu: trái ngược với những gì đã xảy ra vào tháng Hai, không có biểu hiện của một thành phố cách mạng tại Petrograd vào ngày 25 tháng 10. Các đám đông những người ăn mặc đẹp tràn ngập những con đường vào buổi tối. Những rạp chiếu phim và nhà hàng vẫn mở cửa, và tại nhà hát opera, Shaliapin biểu diễn vở *Boris Godunov*. Những nhà ga chính và các dịch vụ được tiếp quản vào buổi sáng ngày 25 tháng 10 mà không có tiếng súng nào vang lên...

Một tàu chiến và nhiều tàu tuần dương, bao gồm tàu *Aurora*, đã cập bến Petrograd từ Kronstadt và được neo với đại bác nhắm vào những mục tiêu trong thành phố...

Chính phủ Lâm thời bên trong Cung điện Mùa Đông... nhận được tối hậu thư kêu gọi các thành viên của nó đầu hàng, với lời đe dọa bắn phá cung điện bằng tàu *Aurora* và bằng đại bác của Pháo đài Peter và Paul... Đến 9 giờ 40 phút tối thì tàu *Aurora* được lệnh khai hỏa— và bắn ra một quả pháo rỗng. Tác động chính của việc này là nhằm kéo mỏng lực lượng học viên trường sĩ quan bảo vệ cung điện vốn lúc này số lượng đã giảm xuống. Những nữ binh sĩ, một phần của lực lượng bảo vệ cung điện, cũng rời đi trước khi cung điện bị chiếm đóng. Lúc 11 giờ đêm một vài quả pháo thật được bắn, và cung điện bị hư hỏng nhẹ...

Câu chuyện về cuộc tấn công ấn tượng vào Cung điện Mùa Đông vốn phổ biến trong giới sử gia Liên Xô và trong các rạp chiếu bóng chỉ là một huyền thoại. Vào khoảng 2 giờ sáng ngày 26 tháng 10, một biệt đội nhỏ quân lính, theo sau là một đám đông hỗn loạn và được dẫn dắt bởi hai thành viên của Ủy ban Cách mạng Quân sự tiến vào cung điện. Dường như những học viên trường sĩ quan còn lại chuẩn bị phản kháng nhưng được các bộ trưởng ra lệnh đầu hàng. Cuối cùng, tổng số thương vong là 3 học viên trường sĩ quan bị thương.¹

Sự ủng hộ của nhân dân là không cần thiết

Eugene Lyons đã từng là phóng viên của hãng United Press trong cách mạng Nga. Khi bắt đầu sự nghiệp ông rất thông cảm với những người Bolshevik và chế độ mới của họ, nhưng sáu năm thật sự sống trong lòng chủ nghĩa xã hội không tưởng mới đã làm tan vỡ hoàn toàn những ảo tưởng của ông. Trong quyển sách được ca ngợi của ông, *Workers' Paradise Lost*, ông tóm tắt ý nghĩa thật của Cách mạng Tháng Mười:

Lenin, Trotsky, và phe cánh của họ không lật đổ chế độ quân chủ. Họ lật đổ xã hội dân chủ đầu tiên trong lịch sử Nga, được lập nên thông qua một cuộc cách

¹ Leonard Shapiro, *The Russian Revolutions of 1917* (New York: Basic Books, 1984), pp. 135-36.

mạng nhân dân thực thụ vào tháng 3 năm 1917... Họ đại diện cho phần nhỏ nhất của các phong trào cấp tiến... Nhưng phong trào của họ là một phong trào vốn chế giễu số đông và thẳng thắn ngờ vực quần chúng. Công nhân có thể được giáo dục về vai trò của họ sau cuộc cách mạng; họ sẽ không được dẫn dắt mà bị dồn đến thiên đường trên mặt đất của họ. Lenin luôn chế nhạo sự ám ảnh của các nhóm xã hội chủ nghĩa cạnh tranh lẫn nhau về (huấn luyện) "cơ sở quần chúng" của họ. Ông từng nói "Hãy trao cho chúng tôi một tổ chức gồm các nhà cách mạng chuyên nghiệp và chúng tôi sẽ làm đảo lộn nước Nga."...

Thậm chí những nhóm công nhân này bị lừa bịp thảm hại, không có một ý niệm nào về những mục đích thật sự mà họ đang phục vụ. Họ nghĩ rằng họ đang tiến đến các Xô-viết đa đảng, tự do, công bằng, và những mục tiêu khác mà những người tổ chức của họ xem chỉ là những thứ cảm xúc vô nghĩa...

Sắp sửa hình thành chủ nghĩa độc tài nhưng Lenin còn dám hứa hẹn rằng nhà nước sẽ mất dần đi, vì "nhu cầu vũ lực sẽ biến mất". Không phải trong tương lai xa, mà là ngay lập tức: "nhà nước vô sản bắt đầu yếu dần đi ngay lập tức sau thắng lợi của nó, vì trong xã hội không có giai cấp nhà nước là không cần thiết và không thể tồn tại... Chính quyền Xô-viết là một loại nhà nước mới, trong đó không có bộ máy hành chính quan liêu, cảnh sát, quân đội thường trực." Hơn nữa: "Chừng nào nhà nước còn tồn tại thì sẽ không có tự do. Khi có tự do, thì sẽ không có nhà nước".

Trong vòng vài tháng sau khi họ giành được chính quyền, phần lớn những thông lệ thuộc chế độ Nga hoàng mà những người theo chủ nghĩa Lenin chỉ trích được phục hồi, thường ở những hình thức không tốt đẹp gì: những người tù chính trị, những bản án không xét xử và không có thủ tục buộc tội, ngược đãi dã man những người bất đồng quan điểm, án tử hình đối với nhiều loại tội hơn ở bất cứ quốc gia hiện đại nào. Những thông lệ khác được áp dụng trong những năm sau đó, bao gồm đàn áp tất cả những đảng phái khác, khôi phục hộ chiếu nội địa, tình trạng nhà nước độc quyền báo chí, cùng với những thông lệ mang tính đàn áp mà nền quân chủ đã vượt qua được khoảng trên một thế kỷ.²

Dĩ nhiên, tất cả những điều này đi chệch câu chuyện chính của chúng ta, nhưng chúng ta cần minh họa một thực tế vốn đã bị che đậy bởi dòng thời gian và sự chấp nhận chuyện hoang đường của các sử gia chính thống. Thực tế là Lenin và Trotsky không được gửi đến Nga để lật đổ vị Nga hoàng bài Do Thái. Theo yêu cầu của Phố Wall, nhiệm vụ của họ là nhằm lật đổ *cách mạng*.

² Eugene Lyons, *Workers' Paradise Lost* (New York: Funk & Wagnalls, 1967), pp. 13-29.

Những ghi chú từ nhật ký của Lincoln Steffens

Việc điều này là một động cơ chủ yếu của các tài phiệt New York được làm sáng tỏ trong nhật ký của Lincoln Steffens, một trong những tác giả cánh tả nổi tiếng thời bấy giờ của Mỹ. Steffens ở trên tàu *S.S. Kristianiafjord* khi Trotsky được đưa đi và bị bắt ở Halifax. Ông cẩn thận ghi lại những cuộc nói chuyện với những hành khách khác cũng đi đến nước Nga vốn đang bị xung đột tàn phá. Một trong số họ là Charles Crane, phó chủ tịch Công ty Crane. Crane là một người ủng hộ Woodrow Wilson và cựu chủ tịch ủy ban tài chính của Đảng Dân chủ. Ông cũng đã thành lập Công ty Westinghouse ở Nga và đã có không ít hơn 23 chuyến thăm trước đó. Con trai ông, Richard Crane, là trợ lý thân tín của Ngoại trưởng thời đó, Robert Lansing. Do đó, đọc những ghi chú của Steffens về những quan điểm của những người bạn đồng hành này sẽ làm sáng tỏ nhiều điều. Ông viết: "... tất cả đồng ý rằng cuộc cách mạng chỉ ở giai đoạn đầu, và nó phải phát triển. Crane và những người Nga cấp tiến trên tàu nghĩ rằng chúng tôi có thể ở Petrograd để chứng kiến một cuộc cách mạng lần hai."³

Chính xác. Tái cách mạng chính là nguyện vọng và mục tiêu, không phải sự loại bỏ chủ nghĩa bài Do thái.

Liên quan đến khẳng định của Thompson rằng ông chỉ cố gắng giữ Nga tiếp tục tham gia cuộc chiến tranh chống lại Đức, thì một lần nữa tại đây, lý lẽ của những sự kiện thực tế chống lại điều đó. Kerensky và chính phủ lâm thời *ủng hộ* nỗ lực chiến tranh. Tuy nhiên, những người giả danh Hội Chữ Thập Đỏ cuối cùng lại dành sự ủng hộ mạnh nhất cho những người Bolshevik vốn *chống lại* nó. Cái cơ của họ là việc những người Bolshevik rõ ràng sẽ nhanh chóng kiểm soát chính phủ mới và họ chỉ đơn thuần nhìn về tương lai. Họ nói không thích những người Bolshevik, nhưng phải đối phó với những người này một cách thực dụng. Do vậy họ trở thành những người ủng hộ trung thành chỉ nhằm giành được ảnh hưởng đối với những người chắc chắn thắng cuộc, và hy vọng thuyết phục được họ *thay đổi* lập trường đối với cuộc chiến.

Than ôi, sự việc đã không diễn ra theo cách đó. Như chúng ta đã thấy họ có ảnh hưởng nhưng những người Bolshevik không bao giờ thay đổi quan điểm của họ. Sau khi giành quyền kiểm soát trong cuộc đảo chính Tháng Mười, họ thực hiện chính xác tất cả những gì mà họ đã cam kết. Họ ký một hiệp ước hòa bình với Đức và tịch thu tài sản cá nhân. Họ cũng bắt đầu một trong những vụ tắm máu lớn nhất thế giới nhằm loại bỏ phe đối lập. Bạn sẽ hiểu rằng không có gì trong việc này có

³ Lincoln Steffens, *The Letters of Lincoln Steffens* (New York: Harcourt, Brace, 1941), p. 396.

thể được đổ lỗi cho những kẻ giả danh Hội Chữ thập đỏ. Tất cả chính là lỗi của Wilson và những chính trị gia khác ở nhà, những người mà vì không nghe theo lời khuyên của Thompson gửi những đồng đô la tiền thuế đến cho những người Bolshevik đã buộc họ phải hành động quyết liệt như vậy. Ít nhất đó là quan điểm được chấp nhận.

Trên thực tế, thắng lợi của những người Bolshevik vào thời điểm đó không có gì là chắc chắn, và có ít lý do – bên ngoài sự ủng hộ của chính những nhà tài phiệt New York – để tin rằng họ sẽ trở thành tiếng nói thống trị nước Nga. Nhưng, thậm chí nếu chúng ta chấp nhận giả định rằng những người này là những nhà quan sát chính trị sắc sảo mà thật sự có thể đoán trước hướng đi tương lai, thì chúng ta vẫn đối mặt với những câu hỏi lớn, không ít trong số đó là những suy nghĩ và lời nói của chính những người giả danh Hội Chữ thập đỏ. Ví dụ, tháng 2 năm 1918, Arthur Bullard đang ở Nga với tư cách là trưởng chi nhánh Nga của Ủy ban Thông tin Công cộng, vốn là vũ khí tuyên truyền thời chiến của chính phủ Mỹ. Bullard được miêu tả một cách chính xác bởi sử gia George Kennan như là một “nhà văn tự do, một người theo chủ nghĩa xã hội tự do, và là tai mắt riêng của Đại tá House.”⁴ Với chức vụ của mình, ông có nhiều dịp bàn bạc với Raymond Robins và, trong một báo cáo mô tả một trong những cuộc trò chuyện này, Bullard viết:

Ông ấy [Robins] có một ít sự tiếc nuối – cụ thể, rằng sự công nhận những người Bolshevik đáng ra phải làm từ lâu, rằng nên thực hiện điều đó ngay lập tức, và nếu Hoa Kỳ công nhận những người Bolshevik từ sớm, “Tôi tin rằng bây giờ chúng ta đã kiểm soát được những tài nguyên dồi dào của Nga và có những tay chân giúp giám sát ở tất cả những điểm ở biên giới.”⁵

Những con sói đằng sau mặt nạ

Năm sau đó, Thượng viện Hoa Kỳ tiến hành một cuộc điều tra về vai trò của những công dân Mỹ nổi bật trong việc ủng hộ sự vươn lên nắm quyền của phe Bolshevik. Một trong những tài liệu đưa vào hồ sơ là một thông cáo Robins gửi cho Bruce Lockhart. Trong đó Robins nói:

Ông sẽ nghe người ta nói rằng tôi là một đại lý của Phố Wall; rằng tôi là tay chân của William B. Thompsons nhằm đoạt lấy công ty Đồng Altai cho ông ta; rằng tôi đã có 500.000 mẫu đất trồng gỗ tốt nhất ở Nga cho bản thân tôi; rằng tôi đã nắm được Đường tàu lửa xuyên Siberi; rằng họ trao cho tôi độc quyền

⁴ George F. Kennan, *The Decision to Intervene: Soviet-American Relations, 1917-1920* (Princeton, New Jersey: Princeton University Press, 1958), pp. 199, 235.

⁵ Bullard ms., U.S. State Dept. Decimal File, 316-11-1265, March 19, 1918.

bạch kim ở Nga; rằng điều này giải thích việc tôi làm việc cho Xô-viết... Ông sẽ nghe tin đồn đó. Hiện tại, tôi không nghĩ là điều này đúng, thưa Ngài ủy viên, nhưng chúng ta hãy giả định rằng nó đúng. Chúng ta hãy giả định rằng tôi ở đây để giành lấy nước Nga cho Phố Wall và những doanh nhân Mỹ. Chúng ta hãy giả định rằng ông là một con sói Anh và tôi là một con sói Mỹ, và rằng khi cuộc chiến tranh này kết thúc chúng ta sẽ ăn thịt lẫn nhau để giành giật thị trường Nga; chúng ta hãy làm vậy một cách hoàn toàn thẳng thắn, đàn ông, nhưng đồng thời chúng ta hãy giả định rằng chúng ta là những con sói khá thông minh, và rằng chúng ta biết nếu chúng ta không đi săn cùng nhau thì trong thời điểm này con sói Đức sẽ ăn thịt cả hai chúng ta.⁶

Giáo sư Sutton đã xem xét tất cả điều này trong bối cảnh chung. Trong đoạn văn sau đây, ông nói về William Thompson, nhưng nhận định của ông áp dụng cho cả Robins và tất cả những nhà tài phiệt khác tham gia phái đoàn Hội Chữ thập đỏ ở Nga.

Những động cơ của Thompson chủ yếu là về tài chính và thương mại. Cụ thể, Thompson quan tâm đến thị trường Nga và cách thức mà thị trường này có thể bị ảnh hưởng, làm trệch hướng, và chiếm được để khai thác sau chiến tranh bởi một hoặc vài công ty trên Phố Wall. Hiển nhiên Thompson xem Đức là một kẻ thù, nhưng không phải là một kẻ thù chính trị mà là kẻ thù về kinh tế hay thương mại. Công nghiệp Đức và ngân hàng Đức là kẻ thù thật sự. Nhằm qua mặt nước Đức, Thompson sẵn sàng rót tiền vốn vào bất kỳ cỗ máy chính trị quyền lực nào mà sẽ giúp đạt được mục tiêu của ông. Nói cách khác, Thompson là một người Mỹ theo chủ nghĩa đế quốc chiến đấu chống lại chủ nghĩa đế quốc Đức, và cuộc đấu tranh này được nhận ra và khai thác một cách khôn ngoan bởi Lenin và Trotsky...

Thompson không phải là một người Bolshevik; thậm chí ông không phải là một người thân Bolshevik. Cũng không là người thân Kerensky. Hay thậm chí ông cũng không là người thân Mỹ. *Động cơ quan trọng hơn hết là việc chiếm được thị trường Nga sau chiến tranh.* Đây là một mục tiêu thương mại. Ý thức hệ có thể gây ảnh hưởng đến những nhà hoạt động cách mạng như Kerensky, Trotsky, Lenin,... nhưng không thể đối với những nhà tài phiệt.⁷

Những con sói của nhóm Bàn Tròn có thật sự đạt được mục tiêu của họ không? Trên thực tế, họ có chiếm được những tài nguyên dồi dào của Nga không? Câu trả lời cho câu hỏi đó sẽ không được tìm thấy trong những cuốn sách lịch sử. Nó phải được lần theo dòng những sự kiện tiếp sau đây. Nếu kế hoạch *không* thành công,

⁶ U.S. Cong., Senate, *Bolshevik Propaganda*, Subcommittee of the Committee on the Judiciary, 65th Cong., 1919, p. 802.

⁷ Sutton, *Revolution*, pp. 97-98.

chúng ta sẽ phải chứng kiến sự sụt giảm quan tâm của giới tài tinh cấp cao, thậm chí là thù địch thẳng thừng. Mặt khác, nếu nó thật sự thành công, chúng ta sẽ nhìn thấy không những sự ủng hộ được tiếp tục, mà còn một số bằng chứng lợi nhuận mà những nhà đầu tư thu được, một sự đền đáp cho những nỗ lực và rủi ro của họ. Bằng cách lần theo những dấu vết này, bây giờ chúng ta hãy xem xét khái quát những điều đã thật sự diễn ra từ khi những người Bolshevik được giúp đỡ lên cầm quyền bởi mạng lưới Bàn Tròn.

THÔNG TIN 1: Sau Cách mạng Tháng Mười, tất cả những ngân hàng ở Nga bị tiếp quản và “quốc hữu hóa” bởi những người Bolshevik – ngoại trừ một ngân hàng: Chi nhánh Petrograd của Ngân hàng National City Bank của Rockefeller.

THÔNG TIN 2: Ngành công nghiệp nặng ở Nga cũng được quốc hữu hóa – trừ nhà máy Westinghouse, nhà máy được thành lập bởi Charles Crane, một trong những người đi trên tàu *S.S Kristianiafjord* đến Nga cùng với Trotsky để chứng kiến cuộc tái cách mạng.

THÔNG TIN 3: Năm 1922, các Xô-viết thành lập ngân hàng quốc tế đầu tiên của họ. Nó không được nhà nước sở hữu và điều hành như lý thuyết Cộng sản tuyên bố, mà được tạo ra bởi một nhóm những ngân hàng tư nhân. Những ngân hàng này bao gồm không những các ngân hàng Nga hoàng cũ, mà còn các ngân hàng Đức, Thụy Điển, và Mỹ. Phần lớn vốn nước ngoài đến từ Anh, bao gồm bản thân chính phủ Anh.⁸ Người được bổ nhiệm làm Giám đốc Hoạt động Hải ngoại của ngân hàng mới là Max May, Phó Chủ tịch Công ty Guaranty Trust của Morgan ở New York.

THÔNG TIN 4: Trong những năm tiếp sau Cách mạng Tháng Mười, có một luồng ổn định các hợp đồng lớn và có sinh lợi (nghĩa là không bị cạnh tranh) được ký kết bởi các Xô-viết và những công ty Anh và Mỹ được điều hành trực tiếp hoặc gián tiếp bởi mạng lưới Bàn Tròn. Ví dụ, lớn nhất trong số này là một hợp đồng 50 triệu bảng về thực phẩm với Morris & Company, công ty đồ hộp ở Chicago. Edward Morris kết hôn với Helen Swift, người có anh trai là Harold Swift. Harold Swift đã từng là một thành viên cấp cao của Phái đoàn Hội Chữ thập đỏ ở Nga.

THÔNG TIN 5: Khi chi trả cho những hợp đồng này và hoàn lại những “khoản vay” cho những nhà tài phiệt, những người Bolshevik đã làm cạn kiệt vàng của đất nước họ - bao gồm lượng dự trữ khá lớn của chính quyền Nga hoàng – và chủ yếu chuyển nó đến các ngân hàng Anh và Mỹ. Riêng trong năm 1920, một chuyến vận chuyển đến Hoa Kỳ đi qua Stockholm trị giá 39 triệu Krona Thụy Điển;

⁸ U.S. State Dept. Decimal File, 861.516/129, August 28, 1922.

ba chuyến vận chuyển đến trực tiếp gồm 540 thùng vàng trị giá 97 triệu đồng rúp vàng; cộng thêm ít nhất một chuyến vận chuyển trực tiếp khác mang tổng khoảng 20 triệu đô la. (Hãy nhớ, đây là giá trị của năm 1920!). Việc cập bến của những chuyến vận chuyển này được phối hợp bởi Kuhn, Loeb & Company của Jacob Schiff và ký thác bởi Guaranty Trust của Morgan.⁹

THÔNG TIN 6: Vào khoảng thời gian này Chính quyền Wilson gửi 700.000 tấn thực phẩm đến Liên Xô, điều này không những cứu chế độ khỏi sự sụp đổ chắc chắn mà còn trao cho Lenin sức mạnh để củng cố sự kiểm soát của ông đối với toàn nước Nga.¹⁰ Cơ quan Quản lý Thực phẩm Hoa Kỳ (The U.S. Food Administration), đơn vị điều khiển hoạt động khổng lồ này, mang lại lợi nhuận hào phóng cho những công ty thương mại tham gia chương trình. Nó được đứng đầu bởi Herbert Hoover và quản lý bởi Lewis Lichtenstein Strauss, người kết hôn với Alice Hanauer, con gái của một trong những thành viên của Kuhn, Loeb & Company.

THÔNG TIN 7: Những con sói Mỹ, Anh, và Đức nhanh chóng tìm ra vận may lợi nhuận trong buôn bán với chế độ Liên Xô mới. Standard Oil và General Electric cung cấp 37 triệu đô la giá trị máy móc từ năm 1921 đến 1925, và đó chỉ mới là sự mở đầu. Junkers Aircraft ở Đức tạo ra không quân Liên Xô theo đúng nghĩa. Ít nhất ba triệu người lao động khổ sai bỏ mạng ở những hầm mỏ lạnh lẽo của Siberi đào quặng cho Lena Goldfields của Anh. W. Averell Harriman – một trùm đường sắt và giám đốc ngân hàng từ Hoa Kỳ, người sau này trở thành Đại sứ tại Nga – giành được độc quyền 20 năm đối với tất cả việc sản xuất mangan của Liên Xô. Armand Hammer – bạn thân thiết của Lenin – tạo ra một trong những gia tài lớn nhất thế giới bằng cách khai thác a-mi-ăng Nga.

Bối cảnh phụ: Những người mù cảm điếc

Trong những năm đầu đó, những người Bolshevik hết sức cần hàng hóa, dịch vụ, và vốn đầu tư nước ngoài. Họ biết rằng họ sẽ bị bòn rút bởi những đồng minh “tư bản” của họ, nhưng vậy thì sao? Đó không phải là tiền của họ. Tất cả những gì họ quan tâm là duy trì quyền lực. Và điều đó không dễ như vẻ ngoài của nó. Thậm chí sau *cuộc đảo chính* mà qua đó họ giành được quyền kiểm soát cơ cấu chính phủ, họ vẫn không kiểm soát được đất nước nói chung. Thực tế, năm 1919, Lenin đã

⁹ U.S. State Dept. Decimal File, 861.516/815, 836, 837, October, 1920. Also Sutton, *Revolution*, pp. 159-60, 165.

¹⁰ See George F. Kerman, *Russia and the West under Lenin and Stalin* (Boston: Little, Brown and Company, 1961), p. 180.

gần từ bỏ hy vọng bành trướng ra ngoài Petrograd và một phần Moscow. Ngoại trừ Odessa, tất cả Miền Nam nước Nga và Crimea đều nằm trong tay của Tướng Deniken, người kiên quyết chống Cộng sản. Phát biểu trước Đại hội lần thứ mười của Đảng Cộng sản Nga, Lenin trình bày thẳng thắn:

Nếu không có sự giúp đỡ của tư bản, thì chúng ta không thể phục hồi lại sức mạnh vô sản trong một đất nước bị hủy hoại vô cùng, nơi mà tầng lớp nông dân, cũng bị hủy hoại, chiếm phần đông dân số – và đương nhiên vì sự giúp đỡ này mà tư bản sẽ vắt kiệt chúng ta. Đây này là điều mà chúng ta phải hiểu. Do đó, hoặc duy trì loại quan hệ kinh tế này hoặc không có gì cả...¹¹

Trong một dịp khác Lenin giải thích sâu hơn lý do của ông khi chấp nhận những điều khoản của Phố Wall. Ông nói:

Khi tìm cách chinh phục thị trường Liên Xô, những nhà tư bản thế giới và những chính phủ của họ sẽ nhắm mắt trước thực tế sâu xa và do đó sẽ trở thành những người mù cảm điếc. Họ sẽ mở rộng tín dụng, điều giúp chúng ta củng cố Đảng Cộng sản ở những đất nước của họ; và trao cho chúng ta nguyên liệu và công nghệ mà chúng ta thiếu, họ sẽ phục hồi công nghiệp quân sự của chúng ta, điều không thể thiếu cho sự tấn công giành thắng lợi trong tương lai của chúng ta nhằm vào những nhà cung cấp. Nói cách khác, họ sẽ dốc sức chuẩn bị cho sự tự vẫn của chính họ.¹²

Arthur Bullard, từng được nhắc đến ở trên như là đại diện ở Nga của Hội đồng Thông tin Công cộng Mỹ, hiểu rõ chiến lược của phe Bolshevik. Thậm chí vào đầu tháng 3 năm 1918, ông gửi một bức điện đến Washington cảnh báo rằng trong khi chúng ta nên sẵn sàng giúp đỡ bất kỳ chính phủ trung thực nào cần giúp đỡ, nhưng “người hay tiền bạc được gửi đến cho những người cầm quyền hiện tại ở Nga sẽ được sử dụng để chống lại người Nga ít nhất là như chống lại người Đức.... Tôi kiên quyết khuyên không nên giúp đỡ vật chất cho chính phủ Nga hiện tại. Những thành phần xấu trong các Xô-viết có vẻ như đang giành được quyền kiểm soát.”¹³

Thật không may, Bullard là một tay chơi yếu trong trò chơi này, và ý kiến của ông bị lọc bỏ bởi những tay chơi khác trên đường đi. Bức điện này được gửi đến cấp trên của ông, không ai khác ngoài Đại tá Edward Mandell House, với hy vọng là nó sẽ được chuyển đến Tổng thống. Tuy nhiên bức điện đã không được chuyển đi.

¹¹ V.I. Lenin, Report to the Tenth Congress of the Russian Communist Party, March 15, 1921. Quoted by Sutton, *Revolution*, p. 157.

¹² Quoted by Joseph Finder, *Red Carpet* (New York: Holt, Rinehart and Winston, 1983), p. 8.

¹³ Arthur Bullard papers, Princeton University, cited by Sutton, *Revolution*, p. 46.

Một đường đi phụ dẫn tới Thế Chiến II

Quay trở lại với dòng sự kiện thực tế từ thời điểm đó, chúng ta hãy tạm dừng để nhìn lại con đường phụ dẫn tới Thế Chiến II.

Cấp vốn và thu lợi nhuận từ cả hai phe trong một cuộc xung đột chưa bao giờ trắng trợn hơn.

THÔNG TIN 1: Ngay từ buổi đầu vươn lên cầm quyền của Hitler, công nghiệp Đức được cấp vốn mạnh bởi những chủ ngân hàng Anh và Mỹ. Hầu hết những Tập đoàn lớn nhất của Mỹ chủ tâm đầu tư *vào những ngành công nghiệp chiến tranh*. I.G. Farben là một tập đoàn công nghiệp lớn nhất và một nguồn tài chính chủ yếu cho Hitler. Chính Farben đã bố trí nhân viên và quản lý bộ phận tình báo của Hitler và vận hành những trại nô lệ lao động của Đảng Quốc xã như là một nguồn nhân lực bổ sung cho những nhà máy của Đức. Farben thậm chí thuê tập đoàn quan hệ công chúng Ivy Lee tại New York, công ty phụ trách quan hệ công chúng cho John D. Rockefeller, để giúp cải thiện hình tượng công chúng của Hitler ở Mỹ. Lee cũng ngẫu nhiên được dùng để giúp nâng cao hình ảnh chế độ Xô-viết đối với công chúng Mỹ cuối thập niên 1920.¹⁴

THÔNG TIN 2: Phần lớn số vốn dùng cho sự bành trướng của I. G. Farben đến từ Phố Wall, chủ yếu từ Ngân hàng National City Bank của Rockefeller; Dillon, Read & Company, cũng là một tập đoàn Rockefeller; Công ty Equitable Trust của Morgan; Harris Forbes & Company, và, vâng, tập đoàn chủ yếu của người Do Thái Kuhn, Loeb & Company.¹⁵

THÔNG TIN 3: Trong suốt những cuộc đánh bom của phe Đồng Minh lên Đức, những nhà xưởng và những tòa nhà điều hành của I. G. Farben được bỏ qua. Bộ Chiến tranh Hoa Kỳ, cơ quan quyết định những mục tiêu đánh bom, đã thật sự được bố trí các nhân viên mà trong cuộc sống dân sự là những đồng sự của những tập đoàn đầu tư được nêu trước đây. Ví dụ, Thứ trưởng Bộ Chiến tranh thời đó là Robert P. Patterson. James Forrestal là Bộ trưởng Hải quân và sau đó trở thành Bộ trưởng Quốc phòng. Cả hai người đều đến từ Dillon Read và Forrestal trên thực tế đã từng là chủ tịch của tập đoàn đó.

THÔNG TIN 4: Trong Thế Chiến II, với chương trình Thuê mua (Lend-Lease), Hoa Kỳ gửi đến Liên Xô hơn 11 tỷ đô la viện trợ, bao gồm 14.000 máy bay, gần nửa triệu xe tăng và các xe quân sự khác, hơn 400 tàu chiến, và thậm chí là phân

¹⁴ Antoty Sutton, *Wall Street and the Rise of Hitler* (Seal Beach, California: '76 Press, 1976), pp. 15-18, 33-43, 67-97, 99-113. Also *Revolution*, p. 174.

¹⁵ Sutton, *Hitler*, pp. 23-61.

nửa toàn bộ nguồn cung uranium của Hoa Kỳ mà lúc đó rất cần cho phát triển bom hạt nhân. Nhưng toàn bộ một phần ba những chuyến hàng Thuê mua trong giai đoạn này bao gồm thiết bị công nghiệp và những nguồn cung cấp được sử dụng cho sự phát triển nền kinh tế Nga *sau* chiến tranh. Và khi chiến tranh thật sự kết thúc, chương trình Thuê mua tiếp tục chảy vào Liên Xô hơn một năm nữa. Mãi cho đến cuối năm 1946, Nga vẫn đang nhận những khoản tín dụng thời hạn 20 năm ở mức lãi suất 23/8 phần trăm, mức thấp hơn nhiều so với những người lính trở về sau chiến tranh có thể vay được.¹⁶

Cơ chế "truyền máu"

Với sự loại bỏ chương trình Thuê mua, thì việc phát minh ra những cơ chế mới cho sự hỗ trợ nước Nga Xô-viết và những vệ tinh của nó là cần thiết. Một trong số đó là việc bán những hàng hóa rất cần thiết với giá dưới giá thị trường thế giới và thực tế là dưới giá mà chính những người Mỹ phải trả cho những món tương tự. Đương nhiên giống như trong trường hợp Thuê mua, điều này có nghĩa là những người đóng thuế Mỹ phải bù vào sự chênh lệch. Các Xô-viết thậm chí không bị yêu cầu phải có tiền để mua những hàng hóa này. Những thể chế tài chính Mỹ, chính phủ liên bang, và những cơ quan quốc tế, những cơ quan mà phần lớn *được tài trợ* bởi chính phủ liên bang, như Quỹ Tiền tệ Quốc tế và Ngân hàng Thế giới - *cho họ vay tiền*.

Thêm vào đó, tỷ lệ lãi suất trong những khoản vay này cũng dưới mức thị trường, đòi hỏi phải được trợ cấp thêm bởi người dân Mỹ. Và đó chưa phải là tất cả. Hầu hết những khoản vay này được bảo đảm bởi chính phủ Hoa Kỳ, điều này có nghĩa rằng nếu những quốc gia này không trả nợ đúng hạn, công chúng Mỹ cả tin một lần nữa được yêu cầu giúp khắc phục tình hình. Nói cách khác, cơ chế mới, được nhắc đến một cách ngây ngô và dối trá là "thương mại", chẳng qua là một phương tiện được ngụy trang nghèo nàn mà qua đó những thành viên của nhóm Bàn Tròn điều khiển những chính sách quốc gia của chúng ta đã làm chảy máu hàng tỷ đô la từ công dân Mỹ để truyền máu kinh tế liên tục cho khối Xô-viết – và tiếp tục làm như vậy khi từ Xô-viết đã được đổi thành *Chủ nghĩa Xã hội Dân chủ* ít chướng tai gai mắt hơn. Điều này khuyến khích những chế độ đó tham gia vào những hợp đồng với những doanh nhân Mỹ để cung cấp những dịch vụ thiết yếu. Và chu kỳ hoàn tất: *Từ người đóng thuế Mỹ đến chính phủ Mỹ đến chế độ "xã hội*

¹⁶ Antony C. Sutton, *National Suicide: Military Aid to the Soviet Union* (New Rochelle. New York: Arlington House, 1973), p. 24.

chủ nghĩa” đến doanh nhân Mỹ và, cuối cùng, đến những nhà tài phiệt Mỹ tài trợ cho dự án và cung cấp ảnh hưởng chính trị để làm cho tất cả trở nên có thể.

Đây là chìa khóa để hiểu cơ chế truyền. Nhiều người Mỹ nhìn vào quá trình này và đi đến kết luận rằng có một ổ tay chân Cộng sản bên trong chính quyền của chúng ta. Nếu là trong một bài kiểm tra về chính trị hiện thực, họ sẽ nhận được nửa điểm cho câu trả lời đó. Vâng, rõ ràng là đã có, và tiếp tục có, những tay chân cộng sản và những người có cảm tình với cộng sản ẩn sâu trong bộ máy chính quyền của chúng ta, và tất cả họ đều quá vui mừng giúp đỡ quá trình này đi lên. Nhưng động lực chính luôn luôn bắt nguồn từ những thành viên không phải Cộng sản, không phải chủ nghĩa xã hội dân chủ, không phải Mỹ của mạng lưới Bàn Tròn, những người mà, như Lenin nói, đang dốc sức chuẩn bị cho sự tự vẫn của chính họ trong quá trình mưu cầu lợi nhuận.

Những người này không có khả năng yêu nước chân thật. Họ nghĩ cho bản thân họ, không phải với tư cách là công dân của bất kỳ quốc gia cụ thể nào, mà là như những công dân của thế giới. Họ có thể hợp tác kinh doanh với những nhà độc tài khát máu dễ dàng như với bất kỳ chính phủ nào khác – đặc biệt vì họ được đảm bảo bởi cơ chế truyền máu mà qua đó người đóng thuế Mỹ sẽ đảm bảo các giao dịch đó được thành công.

Khi David Rockefeller được hỏi về sự thích đáng của việc tài trợ cho những nước Cộng sản Marxist vốn công khai thù địch với Hoa Kỳ, ông trả lời rằng: “Tôi không nghĩ một ngân hàng quốc tế như của chúng tôi nên coi mình là một thẩm phán quyết định loại chính quyền mà một quốc gia muốn có là gì.”

Muốn có? Ông đang nói về Angola nơi mà nền độc tài Marxist được áp đặt lên nhân dân bằng binh lính Cu-ba và vũ khí Liên Xô!

Năm 1981, Thomas Theobald, Phó Chủ tịch Citicorp, được hỏi về những khoản vay của ngân hàng ông dành cho Ba Lan. Ông có hổ thẹn vì cho một nước Cộng sản vay, đặc biệt là sau vụ đàn áp tàn bạo của chế độ đối với những công đoàn tự do không? Hoàn toàn không. “Ai biết được hệ thống chính trị nào thì hiệu quả?”, ông đáp. “Bài kiểm tra duy nhất mà chúng tôi quan tâm là liệu họ có thể thanh toán những hóa đơn của họ hay không.” Đương nhiên, điều mà ông ngụ ý là liệu *người đóng thuế Mỹ* có thể thanh toán những hóa đơn của Ba Lan không.

THÔNG TIN 1: Thông tin sau đây, được lấy trực tiếp từ *Los Angeles Times* chỉ vài tháng sau tuyên bố của Theobald, nói lên câu chuyện:

WASHINGTON – Trong nhiều tháng, Chính quyền Reagan đã sử dụng quỹ liên bang để hoàn trả những khoản vay của Ba Lan nợ những ngân hàng Hoa Kỳ,

và hóa đơn cho năm tài khóa này có thể lên đến 400 triệu đô la, theo lời Thứ trưởng Nông nghiệp Richard E. Lyng phát biểu hôm thứ hai... “Họ (những người cầm quyền Ba Lan) đã không thực hiện thanh toán suốt ít nhất là nửa cuối năm ngoái,” Lyng nói. “Khi họ không thực hiện thanh toán, Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ thực hiện thanh toán.”...

Lyng cho biết Chính phủ Hoa Kỳ trả 60 triệu đến 70 triệu đô hàng tháng cho những khoản vay đảm bảo của Ba Lan trong tháng 10, 11, 12, và tháng 1 – và “chúng tôi tiếp tục trả cho họ.”¹⁷

Hãy nhớ rằng điều này diễn ra đúng vào thời điểm chính phủ Ba Lan đã công bố tình trạng thiết quân luật và đang sử dụng sức mạnh quân sự để đàn áp những cuộc biểu tình của công nhân đòi cải cách chính trị. Việc Ba Lan không trả được khoản vay 1,6 tỷ đô la này không hề là một sự kiện biệt lập. Nước Rumani Cộng sản và vô số các nước Mỹ La-tinh nhanh chóng theo sau đó.

Một thực tế khó chịu đó là những người đóng thuế Mỹ không hề biết đã thực hiện thanh toán ngân hàng hàng tháng thay mặt những nước Cộng sản, xã hội chủ nghĩa và Thế giới thứ Ba trong nhiều năm. Và, cùng với xu hướng cải cách rõ ràng bên trong khối Xô-viết trước đây, Quốc hội lại càng nóng lòng làm cho khuynh hướng đó diễn ra nhanh hơn.

Đương nhiên, người Mỹ *muốn* tin rằng Đế chế Ma quỷ đang sụp đổ, và những người-Xô-viết-trở-thành-những-người- dân-chủ trực tiếp đáp ứng khát khao đó. Kể từ khi kết thúc Thế Chiến II, những mục tiêu chính của họ là (1) giải giáp chúng ta và (2) lấy tiền của chúng ta. Về ngoài của *Perestroika (cải tổ)* và *Glasnost (công khai hóa)* chỉ là một mảnh khốe nhằm đạt cả hai mục tiêu cùng một lúc. Tất cả những gì họ phải làm là loại bỏ một vài người có lập trường kiên định, thay thế họ bằng những nhân vật ít nổi tiếng hơn, thay đổi cách gọi họ từ “Những người Cộng sản” thành “Những người theo Chủ nghĩa Xã hội Dân chủ,” và ngồi yên trong khi họ sung sướng giết đổ phòng tuyến quân sự của chúng ta và tuồn hàng tỷ đô la vào những nền kinh tế thất bại của họ. Chắc chắn sẽ có một số tiến triển được cho phép về mặt tự do ngôn luận, nhưng những tổ chức quân sự và an ninh tiếp tục trong tình trạng sẵn sàng hoàn toàn. Quả đấm sắt bên dưới găng tay nhung sẵn sàng tấn công khi thời cơ đến và khi về ngoài không cần thiết nữa.

THÔNG TIN 2: Trước *cuộc đảo chính* Bolshevik, Nga là một trong những quốc gia nông nghiệp năng suất cao nhất thế giới. Những cánh đồng lúa mì rộng lớn ở Ukraine vừa mới đạt danh hiệu Giỏ Bánh Mì (Bread Basket) của Châu Âu.

¹⁷ “U.S. Repaying Loans Owed by Poland to American Banks”, by William J. Eaton, *Los Angeles Times*, February 2, 1982.

Nhưng khi thế giới không tưởng của người dân được hình thành, thì nông nghiệp đình trệ, và nạn đói rình rập vùng đất này. Thậm chí sau Stalin, khi chế độ được cho là đã thông qua những chính sách nhân văn và hữu ích hơn, Nga vẫn *không bao giờ* sản xuất đủ thực phẩm cho bản thân nó. Một quốc gia mà không thể nuôi nổi dân mình thì không thể phát triển được ngành công nghiệp và chắc chắn không thể xây dựng được một lực lượng quân sự hùng mạnh. Do đó, không ngạc nhiên rằng trong nhiều thập niên, Hoa Kỳ đã “bán” hàng chục triệu tấn lúa mì mỗi năm – và những loại thực phẩm khác – sang Nga. Dấu ngoặc kép nhằm nhấn mạnh cơ chế “truyền máu” nằm bên dưới đã được miêu tả ở trên.

THÔNG TIN 3: Tổ hợp chính phủ - công nghiệp Mỹ cung cấp cho các Xô-viết tiền, công nghệ, và việc xây dựng trên thực tế hai trong số những nhà máy xe tải lớn nhất và hiện đại nhất thế giới. Nhà máy Kama River và nhà máy Zil sản xuất ra hơn 150.000 xe tải nặng mỗi năm – bao gồm xe bọc thép và bộ phóng tên lửa – thêm 250.000 động cơ diesel, phần lớn được sử dụng để cung cấp lực máy cho xe tăng Liên Xô. 45% chi phí cho dự án này đến từ Ngân hàng Xuất Nhập Khẩu Hoa Kỳ, một cơ quan của chính phủ liên bang, và một lượng tương đương đến từ Ngân hàng Manhattan Chase của David Rockefeller. Liên Xô bỏ vốn chỉ 10%. Đương nhiên, khoản vay được người đóng thuế đảm bảo bởi Ngân hàng Xuất Nhập Khẩu Hoa Kỳ mà lúc bấy giờ nằm dưới sự quản lý của William Casey. Casey sau đó được bổ nhiệm làm người đứng đầu C.I.A để bảo vệ Mỹ khỏi Chủ nghĩa Cộng sản quốc tế.¹⁸ (Bạn đang bắt đầu hiểu vấn đề rồi phải không?)

THÔNG TIN 4: Hầu như mọi phương diện quan trọng của ngành công nghiệp nặng của khối các nước Đông Âu rõ ràng có thể đóng dấu “Được sản xuất tại Hoa Kỳ”. Dưới sự tán thành riêng của mỗi tổng thống kế tục nhau, chúng ta đã cung cấp thiết bị khoan dầu mới nhất, những nhà máy xử lý chất hóa học, những hệ thống radar không lưu, thiết bị để sản xuất vòng bi chính xác, và những nhà máy năng lượng hạt nhân. Chúng ta đã đào tạo hàng trăm kỹ thuật viên tại những trụ sở cơ quan Mỹ và những nhà xưởng và đã cung cấp cho những phi hành gia của họ những bộ quần áo vũ trụ được phát triển bởi NASA. Chúng ta thậm chí đã đào tạo những phi công của họ tại những căn cứ Không quân Hoa Kỳ và chi trả để những sĩ quan quân sự của họ đi học ở Trường Đại học Chiến tranh của chúng ta. Tất cả điều này được chính phủ Nga sử dụng – như Lenin dự đoán - để xây dựng ngành công nghiệp quân sự nhằm chuẩn bị cho một cuộc tấn công vào những nhà cung cấp cho họ. Sự kỳ vọng lớn vào sự sụp đổ của Chủ nghĩa Cộng sản đã không làm thay đổi chiến lược đó, mà chỉ là một phần của sự thực thi chiến lược.

¹⁸ “U.S. Builds Soviet War Machine,” *Industrial Resesearch & Development*, July, 1980, pp. 51-54.

THÔNG TIN 5: Khi Boris Yeltsin nắm quyền kiểm soát chính quyền Liên Xô cũ, một trong những động thái chính thức của ông là ra sắc lệnh rằng những công ty nước ngoài có quyền mang lợi nhuận của họ ra khỏi đất nước. Từ góc độ kinh doanh thuần túy, điều đó là một hành động đúng đắn vì nó sẽ mang lại ưu đãi cho đầu tư nước ngoài. Nhưng có nhiều điều về nó hơn thế. Nhớ lại trong chương trước rằng phần lớn nhất của sự đầu tư đó được tài trợ bởi những người đóng thuế Mỹ dưới dạng viện trợ trực tiếp, những gói cứu trợ ngân hàng, và bảo hiểm chính phủ thông qua Công ty Đầu tư Tư nhân Hải ngoại. Jane Ingraham cung cấp chi tiết:

Trong năm 1992, Yeltsin thương lượng cửa sau với Royal Dutch/Shell, British Petroleum, Amoco, Texaco, và Exxon. Liên doanh Chevron nhằm phát triển mỏ Tengizoil được ký kết. McDermott International, Marathon Oil, và Mitsui ký một hợp đồng với chính phủ Nga nhằm phát triển dầu và khí tự nhiên ngoài khơi Đảo Sakhalin. Chevron và Oman thành lập một liên doanh nhằm xây dựng một đường ống lớn để dẫn dầu thô từ Kazakhstan đến Biển Đen, Địa Trung Hải, và Vịnh Ba Tư. Occidental Petroleum ký liên doanh với Nga nhằm hiện đại hóa hai mỏ dầu ở Siberia... Công ty Newmont ký liên doanh khai thác vàng ở Uzbekistan. Chủ tịch hội đồng quản trị Marill Lynch, William Schreyer (CFR), đăng ký làm tư vấn tài chính để “hỗ trợ tư hữu hóa” Quỹ Tài sản Quốc gia Ukraine. CEO của AT&T Robert Allen (CFR, TC¹⁹) ký một hợp đồng khổng lồ nhằm cung cấp hệ thống chuyển mạch cho toàn bộ Kazakhstan...

Công ty US West hợp tác với chính phủ Hungary sở hữu và vận hành một hệ thống điện thoại di động quốc gia; Phó Chủ tịch GM Marian Whitman (CFR, TC) hợp tác với chính phủ của Hungary và Nam Tư sản xuất ô tô, CEO của GE John Welch (CFR) và phó chủ tịch hội đồng quản trị, Lawrence Bossidy (TC), mua phần lớn cổ phần trong ngành công nghiệp chiếu sáng của Hungary, Ralston-Purina, Dow Chemical, Eastman Kodak, SC Johnson & Son, Xerox, American Express, Procter & Gamble, Woolworth, Philip Morris, Ford, Compaq Computer – hiềm một nhãn hàng Mỹ nào vắng mặt.²⁰

THÔNG TIN 6: Tháng 2 năm 1996, Chính quyền Clinton cho công ty nhà nước Aeroflot của Nga vay khoản vay 1 tỷ đô la từ tiền thuế của người dân Mỹ để có thể cạnh tranh hiệu quả hơn với những công ty Mỹ như Boeing trong việc xây dựng máy bay phản lực lớn có thể chở nhiều hành khách. Cuối năm đó, những nước khối Liên Xô cũ trước đây đã nhận được những khoản vay từ Ngân hàng Thế giới trị giá hơn 3 tỷ đô la. Đến giữa năm 2000, rõ ràng các quan chức Nga đã rửa thêm 7 tỷ đô la từ những khoản vay IMF thông qua Ngân hàng New York. Tuy nhiên, những khoản vay “mới” tiếp tục chảy vào.

¹⁹ Trilateral Commission.

²⁰ “The Payoff,” by Jane H. Ingraham, *The New American*, June 28, 1993, pp. 25-26.

THÔNG TIN 7: Hiện nay hành động đã lan sang Trung Quốc. Những ngân hàng và doanh nhân Mỹ - với những người đóng thuế đứng kế bên đảm bảo - đã cung cấp thiết bị phát điện, những nhà máy thép, và vũ khí quân dụng hạng nặng gồm ngư lôi chống tàu ngầm và thiết bị điện tử công nghệ cao để nâng cấp các máy bay chiến đấu do Nga sản xuất. Tất cả điều này được giải thích như là phương tiện để cai sửa Trung Quốc Cộng sản khỏi nước mẹ Nga và khuyến khích họ xích lại gần chủ nghĩa tư bản tự do. Tuy nhiên, vào năm 1985, ở đỉnh cao của sự điên cuồng xây dựng cầu nối thương mại với Trung Quốc, Bắc Kinh đã ký một hiệp ước thương mại 14 tỷ đô la với Nga, và vào năm 1986 gửi một khoản vay 20 triệu đô la không lãi suất cho phe Cộng sản Sandinista ở Nicaragua. Thậm chí sau cuộc thảm sát Quảng trường Thiên An Môn năm 1989 tại Bắc Kinh, khi những viên chức Hoa Kỳ công khai kết tội Trung Quốc vi phạm nhân quyền, thì việc kinh doanh lạng lẽ tiếp tục như thường lệ. "Hoa Kỳ không thể tha thứ những cuộc tấn công bạo lực và không thể làm lơ hậu quả của chúng đối với quan hệ của chúng ta với Trung Quốc", Tổng Thống Bush nói.

Tuy nhiên, trong vòng chỉ vài tuần sau cuộc đổ máu, và ngay tại thời điểm mà những lãnh đạo sinh viên bị hành quyết, Chính quyền thông qua một khoản vay 200 triệu đô la lãi suất thấp để cung cấp bốn máy bay chở khách mới nhất của Boeing. Năm 1993, thêm 47 máy bay nữa được bán, và dự kiến 800 máy bay nữa sẽ được bán trong 15 năm tới. Amoco đang chi 1,5 tỷ đô la để phát triển mỏ dầu ở Biển Hoa Đông. Một liên doanh giữa chính phủ Trung Quốc và Chrysler đang sản xuất xe jeep quân sự. Một dự án liên doanh tương tự đang nâng cấp máy bay chiến đấu F-8 của họ. Ba vệ tinh liên lạc được chấp thuận bán cho Trung Quốc. AT&T hợp đồng xây dựng một hệ thống viễn thông di động trị giá 30 triệu đô la.

Sự quan tâm của Trung Quốc về công nghệ quân sự đang lộ ra. Bên cạnh vũ khí hạng nặng tối tân được mua từ Hoa Kỳ, người Trung Quốc đã mua máy bay chiến đấu MIG-21 và SU-27 từ Nga và một tàu sân bay được xây dựng ở Ukraine. Tháng 5 năm 1992, Trung Quốc thực hiện vụ nổ hạt nhân dưới lòng đất lớn nhất của nó. Năm 1997, danh sách mua được mở rộng, bao gồm hệ thống súng cối tự động và tàu ngầm diesel tối tân nhất của Nga.

Mặc dù Trung Quốc được biết là duy trì lực lượng lao động nô lệ hơn một triệu người - mà họ gọi là "tù nhân" - và mặc dù Đạo luật Thuế Quan năm 1930 cấm Hoa Kỳ nhập khẩu bất kỳ hàng hóa nào được sản xuất thậm chí là một phần bởi những tù nhân hoặc lao động ép buộc khác, mỗi chính quyền bắt đầu từ Nixon đều đã gia hạn quy chế thương mại "tối huệ quốc" cho Trung Quốc.

Trung Quốc phải trả cho “sự trao đổi” này như thế nào? Rất đơn giản. Đến năm 1996, Trung Quốc đã trở thành nước nhận nhiều nhất các khoản vay đảm bảo và trợ cấp từ Ngân hàng Thế giới.

Thuật giả kim mới

Những nhà giả kim của thời cổ đại tìm kiếm một cách vô vọng loại đá của những triết gia mà họ tin là sẽ biến chì thành vàng. Loại đá như vậy có thể thật sự đã được tìm thấy không? Có phải những nhà giả kim của thời đại của chúng ta đã học được cách để biến chiến tranh thành nợ, và nợ thành chiến tranh, và cả hai bản thân chúng biến thành vàng không?

Trong một phần trước, chúng ta đã lý thuyết hóa một chiến lược, được đặt tên là Công thức Rothschild, mà trong đó nhóm tài phiệt thế giới chủ tâm khuyến khích chiến tranh như là một phương tiện kích thích sản xuất vũ khí vốn mang lại nhiều lợi nhuận và giữ các nước vĩnh viễn chìm trong nợ nần. Điều này không phải là tìm kiếm lợi nhuận, mà nó là *tội diệt chủng*. Do đó, nó không phải là một vấn đề tầm thường nên cần phải tìm hiểu xem ngày nay những lãnh đạo được bầu và không được bầu của chúng ta có thật sự đang áp dụng Công thức Rothschild hay không.

THÔNG TIN 1: Trong bài diễn văn của ông trước các sinh viên tốt nghiệp ở Annapolis năm 1983, Bộ trưởng Hải quân John Lehman nói: “Trong vòng vài tuần, nhiều bạn sẽ nhìn thấy trên biển cách tàu mình một vài trăm thước một vài công nghệ hiện đại nhất từng được phát minh ở Mỹ. Thật không may, chúng nằm trên những con tàu Liên Xô.”

Giống như Giáo sư Sutton quan sát trong sách của ông, *The Best Enemy Money Can Buy (Kẻ thù tốt nhất mà tiền có thể mua)*, súng ống, đạn dược, vũ khí, và hệ thống chuyên chở vốn giết chết các binh lính Mỹ ở Triều Tiên và Việt Nam đến từ nền kinh tế được Mỹ trợ cấp là Liên Xô. Những xe tải chở vũ khí dọc theo Đường mòn Hồ Chí Minh được sản xuất trong những nhà máy được Mỹ xây dựng. Những con tàu chở hàng tiếp tế đến Sihanoukville và Hải Phòng và sau đó là Angola và Nicaragua đến từ những đồng minh NATO và sử dụng hệ thống động cơ mà Bộ Ngoại giao của chúng ta lẽ ra có thể giữ ngoài tầm tay Liên Xô. Sutton kết luận: “Năng lực kỹ thuật của cả hai bên để tiến hành cuộc chiến tranh Triều Tiên và Việt Nam bắt nguồn từ công nghệ Phương Tây, chủ yếu là Mỹ, và ảo tưởng chính trị về

“thương mại hòa bình” được những người mù cảm xúc xúc tiến là vật chuyên chở cho công nghệ gây chiến tranh này.”²¹

THÔNG TIN 2: Điều này dẫn dắt chúng ta đến những cuộc chiến tranh gần đây hơn ở Trung Đông và sự nổi lên của chủ nghĩa “Hồi giáo Chính thống”. Iran, Iraq, Syria, Algeria, Tổ chức Giải phóng Palestine (PLO), Tổ chức Anh Em Hồi Giáo (Muslim Brotherhood), và những nhóm chống Mỹ tương tự tất cả đều đã nhận vũ khí, tiền bạc, và sự ủng hộ bí mật từ chính phủ Mỹ. Trong Chiến tranh Vùng Vịnh, mọi nỗ lực được thực hiện nhằm đảm bảo rằng chế độ của Hussein bị kiểm chế nhưng không bị phá hủy (cái bóng của chiến tranh Triều Tiên và Việt Nam). Cơ sở hạ tầng quân sự và hầu hết vũ khí của ông được bỏ qua. Sau ngừng bắn, ông ta được phép giữ lại hạm đội trực thăng vũ trang, mà ông ta nhanh chóng sử dụng chúng để đàn áp một cuộc nổi dậy quy mô lớn trong nước.

Trong nhiều năm, một điều cay đắng là việc Hussein là một tài sản của những người lập kế hoạch toàn cầu ở Phương Tây, và họ làm mọi điều có thể để giữ ông ta tại nhiệm. Chỉ khi ông ta từ chối cho phép những công ty Mỹ thống trị ngành sản xuất dầu Iraq thì ông mới thật sự bị nhắm đến. Trước đó, ông ta đúng là bất khả xâm phạm vì khắp nơi xem ông như một kẻ thù hoàn hảo, đáng khinh.

Như đã đề cập trước đây, nhóm tài năng để thi hành chiến lược này là Hội đồng Quan hệ Đối ngoại (CFR). Năm 1996, Chủ bút của tạp chí *Foreign Affairs* của CFR là Fareed Zakaria đã đưa ra sự giải thích duy lý sau:

Vâng, việc loại bỏ Saddam là hấp dẫn. Nhưng hành vi xấu của ông ta thật sự phục vụ cho mục đích của Mỹ ở khu vực... Nếu Saddam Hussein không tồn tại, thì chúng ta sẽ tạo ra ông ta... Sự kết thúc của Saddam Hussein sẽ là sự kết thúc của liên minh chống Saddam. Không điều gì phá hủy một liên minh giống như sự biến mất của kẻ thù... Duy trì sự hiện diện lâu dài của Mỹ ở Vùng Vịnh sẽ khó khăn khi vắng mặt một mối đe dọa khu vực.²²

Điều đó rõ ràng như tuyên bố của Công thức Rothschild mà ta đã thấy. Tuy nhiên, nhiều người không thể tin rằng đó là thật, thậm chí cả những Nghị sĩ Mỹ. Ví dụ, Hạ Nghị sĩ James Traficant đến từ bang Ohio khi phát biểu ở Nhà Trắng ngày 29/04/1997 đã nói rằng:

Mỹ trao cho Nga hàng tỷ đô la. Với tiền mặt của Mỹ, Nga sản xuất tên lửa. Sau đó Nga bán những tên lửa đó cho Trung Quốc. Và Trung Quốc, nước hưởng 45 tỷ đô la thặng dư thương mại từ Chú Sam, lại bán những tên lửa Nga sản xuất

²¹ Antony Sutton, *The Best Enemy Money Can Buy* (Billings, Montana: Liberty House Press, 1986), p. 191.

²² “Thank Goodness for a Villain,” *Newsweek*, Sept. 16, 1996, p. 43.

đó sang Iran. Bây giờ Iran, với những tên lửa Trung Quốc bán cho họ, đe dọa Trung Đông. Do đó Chủ Sam... gửi thêm quân và đô la... Thừa ngài Chủ tịch Hạ Viện, đây không phải là chính sách đối ngoại. Đây là sự ngu xuẩn đối ngoại.²³

Traficant nhìn vấn đề hoàn toàn chính xác, nhưng ông đã bỏ qua điểm trọng tâm về nguyên nhân. Những nhà làm chính sách CFR *không* ngu xuẩn. Họ đang thực hành Công thức Rothschild. Nhằm bào chữa cho chính phủ toàn cầu, phải có chiến tranh. Chiến tranh cần có những kẻ thù với vũ khí khủng khiếp. Iran là một trong những kẻ thù tốt nhất mà tiền có thể mua.

Lý do thứ năm để thủ tiêu hệ thống

Ít có sử gia nào sẽ thách thức thực tế rằng nguồn tài chính của Thế Chiến I, Thế Chiến II, Chiến tranh Triều Tiên, và Chiến tranh Việt Nam là đến từ Cơ chế Mandrake thông qua Cục Dự trữ Liên bang. Một cái nhìn khái quát về tất cả những cuộc chiến tranh kể từ khi thành lập Ngân hàng Trung ương Anh năm 1694 cho thấy rằng phần lớn chúng sẽ giảm mức độ khốc liệt, hay thậm chí có lẽ là không xảy ra, nếu không có tiền giấy. Chính khả năng có được tiền mà không phải đánh thuế trực tiếp của các chính phủ làm cho chiến tranh hiện đại trở thành khả dĩ, và ngân hàng trung ương đã trở thành một phương pháp được ưa chuộng để đạt được điều đó.

Ta có thể lập luận rằng sự thiết yếu, hay ít nhất là sự bất khả kháng, của tiền giấy trong thời kỳ chiến tranh là phương tiện sống còn. Điều đó là bản năng cơ bản của cả những cá nhân lẫn chính phủ, và những cân nhắc khác bị gạt sang một bên. Chúng ta có thể dành điều đó cho những triết gia. Nhưng không có gì phải tranh luận về thực tế rằng tiền giấy *trong thời bình* không có sự biện minh nào như vậy. Hơn nữa, khả năng của những chính phủ và ngân hàng sử dụng tiền giấy để tài trợ chiến tranh ở những nước khác là một cám dỗ to lớn khiến họ bị dính líu vào những cuộc chiến tranh đó vì lợi nhuận cá nhân, thăng tiến chính trị, hoặc vì những lý do khác mà không thể bào chữa được về mặt đạo đức cho sự đổ máu đó.

Cục Dự trữ Liên bang đã luôn luôn phục vụ chức năng đó. Chiến lược đang được tiến hành về tăng cường năng lực quân sự cho những kẻ thù tiềm năng của Mỹ khiến chúng ta không có lý do gì để tin rằng chúng ta đã chứng kiến cuộc chiến tranh cuối cùng. Do đó, việc cho rằng *Cục Dự trữ Liên bang khuyến khích chiến tranh* không phải là một sự phóng đại. Không thể có lý do nào tốt hơn để chúng ta thủ tiêu con Quái vật này.

²³ *Congressional Record*, April 29, 1997.

Tóm lược

Cách mạng Bolshevik là một *cuộc đảo chính* mà trong đó phe thiểu số cấp tiến giành chính quyền Nga từ phe đa số cách mạng ôn hòa. Phái đoàn Hội Chữ Thập Đỏ của những nhà tài phiệt New York ủng hộ những người Bolshevik và nhận lại những phần thưởng kinh tế dưới dạng quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên của Nga cộng với những hợp đồng xây dựng và cung cấp. Sự liên tục tham gia vào phát triển kinh tế của Nga và Đông Âu kể từ đó biểu thị rằng mối quan hệ này đã sống sót đến ngày hôm nay. Những nhà tài phiệt này không thân Cộng sản. Động cơ của họ là lợi nhuận và quyền lực. Hiện nay họ đang làm việc để đưa cả Nga và Hoa Kỳ vào một chính phủ toàn cầu mà họ mong muốn kiểm soát. Chiến tranh và những đe dọa chiến tranh là công cụ để thúc đẩy quần chúng nhân dân đi đến chấp nhận mục tiêu đó. Do đó, việc Hoa Kỳ và các nước công nghiệp hóa trên thế giới có những kẻ thù đáng gờm là thiết yếu. Khi những dòng này đang được viết, thì Nga đang mang mặt nạ hòa bình và hợp tác. Nhưng chúng ta đã thấy điều đó trước đây. Chúng ta có thể sẽ chứng kiến sự quay trở lại của một Đế chế Ma Quỷ khi thời cơ đến. Sự tài trợ của chính phủ Hoa Kỳ và giới siêu ngân hàng, đầu tiên là cho năng lực quân sự của Nga, và hiện nay là năng lực quân sự của Trung Quốc và Trung Đông, không thể được thấu hiểu nếu không có cách nhìn như vậy.

GIỚI THIỆU DỰ ÁN *NGHIENCUUQUOCTE.NET*

Mục đích

Nghiencuuquocte.net là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quảng đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Các bài dịch học thuật của Dự án được đăng tại chuyên mục [Biên dịch](#). Danh mục rút gọn của các bài dịch này được đăng trên trang [Mục lục](#).

Từ tháng 6/2014, Dự án còn xuất bản chuyên mục [Bình luận](#) để đăng các bài bình luận tiêu biểu của các tác giả Việt Nam hoặc dịch từ các nguồn tiếng Anh uy tín về các vấn đề quan hệ quốc tế và chính sách đối ngoại Việt Nam. Ngoài ra, Dự án cũng ra mắt chuyên mục [Ấn phẩm](#) để chia sẻ các bài viết nghiên cứu về quan hệ quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng Anh với sự cho phép của các tác giả liên quan.

Trang chủ dự án: <http://nghiencuuquocte.net/>

Thông tin thêm về Dự án: <http://nghiencuuquocte.net/about/>

Danh mục các bài đã xuất bản: <http://nghiencuuquocte.net/muc-luc/>

Theo dõi Dự án trên Facebook: <https://www.facebook.com/DAnghiencuuquocte>

Ý kiến đóng góp và mọi liên hệ xin gửi về: Lê Hồng Hiệp, nghiencuuquocte@gmail.com
